

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

I. BỐI CẢNH

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Đồng thời, năm 2023, tỉnh Ninh Bình tiếp tục là tỉnh tự cân đối ngân sách và có điều tiết về ngân sách Trung ương với tỷ lệ là 11%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn,... Ủy ban nhân dân tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với việc quán triệt thực hiện chủ đề công tác năm 2023 “*Giữ vững kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, thực chất, hiệu quả*”, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phát huy dân chủ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, dứt điểm đồng bộ, hiệu quả, linh hoạt các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của các ngành, các cấp, nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước thực hiện cả năm ước đạt 7,27%, quốc phòng an ninh được giữ vững, các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, chăm lo các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động, bảo vệ sức khỏe của người dân được quan tâm, thực hiện tốt.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN NĂM 2023 *(Chi tiết theo các Biểu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 đính kèm)*

Căn cứ tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ NSNN 10 tháng đầu năm, UBND tỉnh đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023, như sau:

1. Về thu NSNN năm 2023

1.1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn HĐND tỉnh giao là 22.383 tỷ đồng, trong đó:

a) Thu nội địa 18.053 tỷ đồng, gồm:

- Thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết: 15.003 tỷ đồng;

- Thu tiền sử dụng đất: 3.000 tỷ đồng;

- Thu xổ số kiến thiết: 50 tỷ đồng.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 4.330 tỷ đồng.

1.2. Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2023 là 16.431 tỷ đồng, bằng 73,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

a) Thu nội địa ước thực hiện năm 2023 là 13.556 tỷ đồng, bằng 75,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao, gồm:

- Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ước cả năm đạt 12.003 tỷ đồng, bằng 80% dự toán HĐND tỉnh giao. Tình hình thực hiện một số khoản thu, như sau:

+ *Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương*: Dự toán HĐND tỉnh giao là 240 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 114 tỷ đồng, đạt 47,5% dự toán.

+ *Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương*: Dự toán HĐND tỉnh giao là 37 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 44 tỷ đồng, tăng 18,9% so với dự toán.

+ *Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*: Dự toán giao 230 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 235 tỷ đồng, đạt 102% dự toán.

+ *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh*: Dự toán giao 12.744 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm đạt 10.317 tỷ đồng, đạt 81% so với dự toán giao.

+ *Thuế thu nhập cá nhân*: Dự toán giao 375 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 337 tỷ đồng, đạt 89,9% so dự toán.

+ *Thu thuế bảo vệ môi trường*: Dự toán giao 530 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 143 tỷ đồng, đạt 27% dự toán.

+ *Lệ phí trước bạ*: Dự toán giao 350 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 270 tỷ đồng, đạt 77,1% so với dự toán.

+ *Thu phí và lệ phí*: Dự toán giao 110 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 120,19 tỷ đồng, tăng 9,3% so dự toán.

+ *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp* dự toán giao 13 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 18,7 tỷ đồng, tăng 43,8% so với dự toán.

+ *Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước*: Dự toán giao 80 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 103,5 tỷ đồng, tăng 29,4% so với dự toán.

+ *Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*: Dự toán giao 50 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 50 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

+ *Thu khác ngân sách*: Dự toán giao 225 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 225 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

+ *Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản*: Dự toán giao 16 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 25,1 tỷ đồng, tăng 56,9% so với dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 1.500 tỷ đồng, đạt 50% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ước đạt 53 tỷ đồng, tăng 6% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 2.875 tỷ đồng, đạt 66,4% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

1.3. Tình hình thu hồi nợ thuế

- Tổng số nợ thuế đã đơn đốc, thu hồi được trong 9 tháng năm 2023 là 2.636 tỷ đồng. Trong đó thu nợ cũ năm 2022 chuyển sang là 461 tỷ đồng, thu nợ phát sinh năm 2023 là 2.175 tỷ đồng.

- Tổng số nợ thuế toàn tỉnh Ninh Bình đến 30/9/2023 là 828 tỷ đồng, giảm 325 tỷ đồng (tương đương giảm 28%) so với tổng số nợ thời điểm 31/12/2022; giảm 52 tỷ đồng (tương đương giảm 6%) so với thời điểm 31/8/2023.

- Tỷ lệ tổng nợ/ước thu NSNN là 828 tỷ đồng/13.556 tỷ đồng, bằng 6,1%, đạt chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao (không vượt quá 8%). Trong đó nợ có khả năng thu hồi là 631 tỷ đồng.

- Tổng số tiền thuế nợ toàn tỉnh Ninh Bình dự kiến đến 31/12/2023 là 559 tỷ đồng giảm 594 tỷ đồng so với tổng số nợ 31/12/2022.

1.4. Đánh giá một số nguyên nhân chính ảnh hưởng giảm thu NSNN năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

1.4.1. Đối với thu nội địa

- Sự sụt giảm mạnh về hoạt động sản xuất kinh doanh, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các ngành như:

+ Ngành công nghiệp sản xuất và kinh doanh ô tô: Bước vào năm 2023 thị trường ô tô nói riêng và nền kinh tế nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng, cuộc xung đột Nga - Ukraina vẫn diễn biến phức tạp... Do vậy, nhu cầu tiêu dùng nói chung, trong đó có mua sắm ô tô giảm mạnh, mặt khác giá nhiên liệu (xăng, dầu diesel) cao, lượng xe không tiêu thụ được trên thị trường dẫn đến tồn kho nhiều nên ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất của các doanh nghiệp.

+ Ngành sản xuất và kinh doanh xi măng: Năm 2023, giá nguyên vật liệu đầu vào (giá than) tăng quá cao do đó một số đơn vị đã phải tạm dừng lò và cho nhân công nghỉ với số lượng lớn như Công ty cổ phần Vissai Ninh Bình, Công ty cổ phần Xi măng Hướng Dương... dẫn tới số nộp thuế của các doanh nghiệp xi măng trong năm giảm mạnh.

- Do ảnh hưởng của chính sách tài khóa đã trực tiếp làm giảm số thu NSNN: Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; giảm thu thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; giảm thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 và Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

1.4.2. Đối với thu xuất nhập khẩu

- Mặt hàng chiếm số thu lớn là linh kiện lắp ráp ô tô của Nhà máy ô tô Hyundai Thành Công đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện phụ tùng ô tô theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ đã tác động lớn đến số thu nộp ngân sách năm 2023. Hằng năm, Tập đoàn Thành Công đều xét ưu đãi 02 kỳ/năm đối với linh kiện ô tô nhập khẩu tham gia Chương trình ưu đãi thuế và thường giảm thu trực tiếp vào ngân sách của năm. Tuy nhiên, theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, kỳ xét ưu đãi 06 tháng cuối năm 2022 được thực hiện hoàn trong tháng 01 năm 2023, giảm thu trực tiếp cho năm 2023 (giảm 959 tỷ đồng).

- Ảnh hưởng của các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt Hiệp định thương mại khu vực ASEAN, hiệp định tạo thuận lợi thương mại của WTO..., tỷ giá tính thuế 6 tháng đầu năm 2023, sự biến động tỷ giá của đồng USD so với các ngoại tệ phổ biến EUR, YEN...: mặt hàng nhập khẩu có thuế chủ yếu là máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng phục vụ các dự án đầu tư, phần lớn có thuế suất thuế nhập khẩu 0% hoặc được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt của các Hiệp định thương mại tự do.

2. Thực hiện nhiệm vụ chi NSĐP năm 2023

Dự toán HĐND tỉnh giao tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 là 17.714 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2023 là 16.112,2 tỷ đồng, bằng 91% so với dự toán 2023. Kết quả thực hiện chi tại một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán chi HĐND tỉnh giao năm 2023 là 6.790 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 5.794,6 tỷ đồng, bằng 85,3% so với dự toán. Nguyên nhân chủ yếu giảm do số thu tiền sử dụng đất không đạt dự toán và thực hiện điều chỉnh giảm dự toán chi các công trình, dự án do hụt thu cân đối ngân sách tỉnh.

2.2. Chi thường xuyên

Dự toán chi HĐND tỉnh giao năm 2023 là 8.924,8 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 8.792,9 tỷ đồng, bằng 98,5% so với dự toán¹.

Chi thường xuyên đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ của các ngành, các cấp và các đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách chế độ của trung ương và của tỉnh ban hành, tăng cường thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đảm bảo đủ nguồn kinh phí để thực hiện tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, còn một số nhiệm vụ chi đã được giao dự toán đầu năm nhưng phải thực hiện cắt giảm, giãn hoãn do thu cân đối chi thường xuyên không đạt dự toán.

2.3. Chi trả nợ lãi

Dự toán chi HĐND tỉnh giao năm 2023 là 2,2 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 1,9 tỷ đồng, đạt 84,7% so với dự toán. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm điều chỉnh giảm tổng số vốn ngân sách tỉnh vay lại của Dự án tăng cường quản lý đất đai và dữ liệu đất đai.

2.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính

Ước thực hiện 1 tỷ đồng, bằng dự toán HĐND tỉnh giao.

2.5. Chi thực hiện các nhiệm vụ do Trung ương chuyển giao

Ước thực hiện là 1.521,8 tỷ đồng.

2.6. Về sử dụng dự phòng NSDP

Dự toán chi dự phòng HĐND tỉnh giao năm 2023 là 514 tỷ đồng. Việc sử dụng dự phòng NSDP năm 2023 đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đúng thẩm quyền, góp phần xử lý kịp thời các nhiệm chi phòng chống thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ cấp bách khác của địa phương; Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh dự toán giao đầu năm là 340 tỷ đồng, dự kiến sử dụng trong năm khoảng 70 tỷ đồng, số còn lại là 270 tỷ đồng để bù đắp hụt thu ngân sách tỉnh.

3. Cân đối ngân sách địa phương

3.1. Ước thực hiện thu cân đối NSDP được hưởng năm 2023

Ước thực hiện thu cân đối NSDP được hưởng năm 2023 là 12.200,6 tỷ đồng, đạt 75,3% dự toán, gồm: Thu nội địa không bao gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết là 10.647,6 tỷ đồng; Thu tiền sử dụng đất là 1.500 tỷ đồng; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 53 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

3.1.1. Ước thực hiện thu cân đối ngân sách cấp tỉnh được hưởng năm 2023 là 10.086,4 tỷ đồng, gồm:

¹ Nguyên nhân chủ yếu do cắt giảm, giãn một số nhiệm vụ chi ngân sách chưa cấp thiết; Riêng chi sự nghiệp khoa học công nghệ tăng do kinh phí thực hiện các đề tài khoa học công nghệ chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023; chi quản lý nhà nước, đảng đoàn thể, chi sự nghiệp giáo dục đào tạo tăng do tăng mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng.

- Thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết là 9.425,2 tỷ đồng/12.287,2 tỷ đồng, đạt 76,7% dự toán, hụt thu 2.862 tỷ đồng;

- Thu tiền sử dụng đất là 620,5 tỷ đồng/2.347,5 tỷ đồng, đạt 26,4% dự toán (gồm tiền sử dụng đất thực hiện phân chia các cấp ngân sách là 471,5 tỷ đồng, tiền sử dụng đất thực hiện phân chia ngân sách cấp tỉnh 100% là 149 tỷ đồng), hụt thu 1.727 tỷ đồng, (gồm: hụt thu 1.851 tỷ đồng tiền đất phân chia ngân sách tỉnh 100%, tăng thu 124 tỷ đồng tiền đất phân chia các cấp ngân sách).

- Thu xỏ số kiến thiết là 40,7 tỷ đồng/36,7 tỷ đồng, tăng 9% so với dự toán, tương ứng tăng 4 tỷ đồng.

Như vậy, tổng số hụt thu sau khi đã bù đắp tăng thu ngân sách cấp tỉnh là 4.585 tỷ đồng.

3.1.2. Ước thực hiện thu cân đối ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp năm 2023 là 2.114,2 tỷ đồng, gồm:

- Thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết là 1.222,4 tỷ đồng/858,9 tỷ đồng, tăng 42,3% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất là 879,5 tỷ đồng/652,5 tỷ đồng, tăng 34,8% dự toán.

- Thu xỏ số kiến thiết là 12,3 tỷ đồng/13,3 tỷ đồng, đạt 92,5% dự toán.

3.2. Với kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, dự báo số thu ngân sách địa phương năm 2023 khó đạt dự toán HĐND tỉnh giao, do một số nguyên nhân chính: sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh (như sản xuất, lắp ráp ô tô, xi măng,...) gặp khó khăn về nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào, không tìm được đơn hàng mới, sản phẩm tồn kho cao, nhu cầu tiêu thụ giảm; ảnh hưởng của chính sách tài khóa (gia hạn, miễn, giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường, tiền thuê đất,...) và tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất chậm. Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 607/UBND-VP5 ngày 15/8/2023 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước 05 tháng cuối năm 2023. Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh để thực hiện điều chỉnh, cắt giảm các khoản chi trong năm 2023, cụ thể:

- HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 về việc cắt giảm, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 vốn ngân sách cấp tỉnh, số tiền là 2.021,75 tỷ đồng.

- Thông báo số 42/TB-TTHĐ ngày 14/11/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2023 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là 197,989 tỷ đồng và giảm chi dự phòng ngân sách cấp tỉnh là 270 tỷ đồng.

4. Tình hình thực hiện, tỷ lệ giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương

- Năm 2023, tổng kinh phí ngân sách địa phương bố trí để thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia là 349,5 tỷ đồng, bao gồm:

- + Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 255 tỷ đồng;
- + Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 36 tỷ đồng;
- + Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 58,5 tỷ đồng;

- Tình hình giải ngân nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia: Ước thực hiện năm 2023 giải ngân 339 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch.

5. Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Theo Thông báo số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 và Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Ninh Bình được hỗ trợ đầu tư cho 03 dự án thuộc lĩnh vực y tế từ nguồn NSTW (Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 43 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Ninh Bình; Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Ninh Bình; Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 09 Trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa tuyến huyện, tỉnh Ninh Bình). Đến nay, cả 3 dự án đã được phê duyệt. Trong đó, Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 43 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Ninh Bình đã giải ngân được hơn 17 tỷ đồng; Dự án Đầu tư cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Ninh Bình đang trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu triển khai thực hiện dự án; Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 09 Trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa tuyến huyện, tỉnh Ninh Bình đang trong quá trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu triển khai thực hiện dự án.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023 CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH DO TỈNH QUẢN LÝ (Chi tiết theo Biểu số 10 đính kèm)

1. Tổng số dư đầu năm 2023 của các Quỹ là 1.242 tỷ đồng, trong đó Quỹ phát triển đất chiếm 84,1%, Quỹ Đầu tư phát triển chiếm 10,3%, Quỹ đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội chiếm 2,2%, Quỹ phòng chống thiên tai là 2,1%, các quỹ còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể.

2. Thực hiện năm 2023.

- Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm các Quỹ ước thực hiện là 725 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước cấp và hỗ trợ là 330 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn sử dụng Quỹ ước thực hiện là 525 tỷ đồng.
- Số dư nguồn các Quỹ cuối năm 2023 ước thực hiện là 1.442 tỷ đồng.

3. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Trong năm 2023, nhìn chung các Quỹ đều hoạt động theo đúng mục đích, tôn chỉ và kế hoạch tài chính năm 2023 của Quỹ; đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ. Hoạt động của các Quỹ đã góp phần thúc đẩy xã hội hóa, huy động thêm được nguồn tài chính trong xã hội và cùng với ngân sách nhà nước thực hiện tốt hơn các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN

Một là, trong bối cảnh kinh tế tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, việc triển khai, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách được UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt. Nguồn thu NSNN được khai thác hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn, nợ đọng thuế được thu hồi, chống thất thu ngân sách.

Các nhiệm vụ chi cơ bản được đảm bảo và đã đáp ứng nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh; chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; các Chương trình mục tiêu quốc gia; đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ chi quan trọng của địa phương.

Hai là, quản lý chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành, thực hiện cắt giảm chi các nhiệm vụ chưa cần thiết. Thúc đẩy việc giao vốn và giải ngân vốn đầu tư công ngay khi có nguồn đảm bảo.

Công tác giao dự toán chi ngân sách được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Ngay từ đầu năm, căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 về ban hành Quy định một số điểm về điều hành dự toán NSNN tỉnh Ninh Bình năm 2023, trên cơ sở đó các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Thực hiện chế độ công khai ngân sách theo đúng quy định.

Ba là, công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính được tăng cường. Công tác đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh.

2. Một số hạn chế, khó khăn

2.1. Về thu NSNN

- Tăng trưởng kinh tế của những tháng đầu năm 2023 có dấu hiệu phục hồi song vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, những bất ổn trên thế giới đặc biệt là cuộc xung đột địa chính trị giữa Nga - Ukraina tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới. Thị trường kinh tế trong nước bị ảnh hưởng rõ ở một số ngành như sản xuất ô tô số lượng xe tiêu thụ giảm mạnh; sản lượng và doanh thu ngành sản xuất xi măng giảm mạnh do giá than, xăng dầu, điện tăng đột biến; ngành phân bón cũng có sự sụt giảm đáng kể về giá bán cũng như thị trường tiêu thụ; ngành du lịch đang dần hồi phục nhưng nguồn nhân lực bị thiếu hụt.

- Một số doanh nghiệp trọng điểm (chủ yếu là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh) có số nộp chiếm tỷ trọng lớn do chịu ảnh hưởng bất lợi của nền kinh tế, của dịch bệnh dẫn đến chuỗi cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn, giá cả hàng hóa cơ bản trên thị trường có xu hướng tăng dẫn đến chi phí sản xuất kinh doanh cao do vậy số thuế phát sinh thấp. Các doanh nghiệp xây dựng có số công trình xây dựng giảm, doanh thu thấp, số thuế phát sinh phải nộp giảm so với cùng kỳ.

- Các chính sách miễn giảm thuế, phí và các khoản thu khác nhằm tháo gỡ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh cũng ảnh hưởng đến số thu nộp ngân sách địa phương.

- Thị trường nhà đất sụt giảm; việc sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, trong 10 tháng đầu năm 2023, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể lớn, có khoảng 454 doanh nghiệp ngừng hoạt động và 174 doanh nghiệp đã giải thể.

- Công tác quản lý thuế còn có khó khăn bất cập, đặc biệt một số doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế, sau khi hết hạn gia hạn vào thời điểm cuối năm các doanh nghiệp sẽ khó có đủ nguồn để nộp thuế.

2.2. Về chi NSDP

- Thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện đạt tỷ lệ thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao (đạt 73,4% dự toán), do đó ảnh hưởng đến chi cân đối NSDP, nhất là chi cân đối ngân sách cấp tỉnh. Ước thực hiện chi NSDP năm 2023 đạt 91% so với dự toán HĐND tỉnh giao, điều này tác động đến việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với khó khăn, thách thức về cân đối ngân sách tỉnh. Đã thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp huy động tối đa các nguồn lực để bù đắp hụt thu cân đối ngân sách cấp tỉnh, gồm: điều chỉnh giảm chi các công trình, dự án vốn ngân sách cấp tỉnh năm 2023 chưa thực sự cần thiết, cấp bách; điều chỉnh giảm chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và giãn, hoãn một số nhiệm vụ chi sang năm 2024 và các năm sau. Cụ thể:

+ Tỉnh đã dự kiến huy động các nguồn lực để bù đắp hụt thu cân đối ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là 2.563,25 tỷ đồng từ các nguồn như: Sử dụng 70% quỹ dự trữ tài chính; nguồn kết dư ngân sách cấp tỉnh năm 2022; nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang năm 2023 để chi an sinh xã hội còn dư; nguồn trung ương thưởng vượt thu năm 2022; nguồn kinh phí UBND các huyện, thành phố nộp hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2023, điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên, điều chỉnh giảm dự phòng ngân sách cấp tỉnh.

+ Thực hiện điều chỉnh giảm 2.021,75 tỷ đồng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án ngân sách cấp tỉnh năm 2023 để đảm bảo cân đối ngân sách cấp tỉnh.

- Giải ngân vốn đầu tư công gặp nhiều khó khăn, do công tác giải phóng mặt bằng một số dự án trọng tâm, quan trọng chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Nhu cầu nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là hạ tầng giao thông, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh rất lớn; nhiều chính sách chế độ mới do trung ương và địa phương ban hành cần bố trí nguồn để giải quyết; cùng với dự kiến số thu ngân sách tỉnh năm 2023 không đạt dự toán, đã gây áp lực lớn đến cân đối ngân sách địa phương.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2023

Với số liệu dự kiến ngân sách tỉnh năm 2023 hụt thu như đã nêu ở trên, để thực hiện các nhiệm vụ tài chính - ngân sách trong những tháng cuối năm 2023 cần có sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, thuế, phí, lệ phí, hải quan,...; các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục thuế, Tổng Cục Hải quan; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về điều hành dự toán NSNN năm 2023.

2. Bám sát tình hình thực tế, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ thu NSNN; phấn đấu tăng thu ở những địa bàn, lĩnh vực có điều kiện để bù đắp số giảm thu do thực hiện chính sách miễn, giảm thuế; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, tập trung thu hồi nợ đọng thuế, các thu vào NSNN theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của người nộp thuế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong quản lý thuế; phấn đấu hoàn thành dự toán thu ở mức cao nhất.

3. Điều hành chi chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện huy động các nguồn lực để bù đắp hụt thu cân đối ngân sách cấp tỉnh năm 2023 đồng thời điều chỉnh giảm chi đầu tư XD CB các công trình, dự án ngân sách cấp tỉnh năm 2023 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

4. Khi kết thúc năm 2023 (sau ngày 31/12/2023), căn cứ số thực hiện thu NSNN trên địa bàn tỉnh không đạt dự toán, UBND tỉnh sẽ báo cáo HĐND tỉnh điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2023 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước².

5. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính trong lĩnh vực tài chính công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, tài sản công, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

² Theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện thu - chi NSNN năm 2023, căn cứ dự toán NSNN năm 2024 được Trung ương giao, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự toán NSNN và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

A. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 *(Chi tiết theo các Biểu số 11, 12, 13, 14 đính kèm)*

I. Dự toán thu NSNN năm 2024

Năm 2024 tiếp tục thực hiện quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2023, dự toán thu NSNN năm 2024 được xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế và các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024 bám sát tình hình kinh tế - xã hội, tài chính trong và ngoài nước, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, quản lý thu, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất hết hiệu lực năm 2023. Xây dựng dự toán thu gắn với việc quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

1. Tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2024 là 18.613,5 tỷ đồng, tăng 13,3% so với ước thực hiện năm 2023, bao gồm:

- Thu nội địa không gồm tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết là 11.258,5 tỷ đồng, bằng 93,8% so với ước thực hiện năm 2023.

- Thu tiền sử dụng đất là 3.700 tỷ đồng, tăng gấp 2,46 lần so với ước thực hiện năm 2023 (trong đó, thu tiền sử dụng đất phân chia 3 cấp ngân sách là 1.700 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất phân chia ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% là 2.000 tỷ đồng).

- Thu xổ số kiến thiết 55 tỷ đồng, tăng 3,8% so với ước thực hiện năm 2023.
- Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 3.600 tỷ đồng, tăng 25,2% so với ước thực hiện năm 2023.

2. Số thu ngân sách địa phương được hưởng là 18.134 tỷ đồng, trong đó

- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 13.669 tỷ đồng (*Trong đó 05 khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP³ là 9.165,9 tỷ đồng; tỷ lệ điều tiết về NSTW là 11% tương ứng với 1.132,8 tỷ đồng*).
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương là 3.895 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang là 570 tỷ đồng.

II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024

** Nguyên tắc bố trí như sau:*

(1) Dự toán chi thường xuyên năm 2024 được xây dựng đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; thực hiện theo đúng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách, chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị. Đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với lộ trình tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương.

(2) Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN.

(3) Dự toán chi thường xuyên được xác định theo định mức quy định tại Nghị quyết số 113/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 95/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án,... của trung ương và của tỉnh. Đối với nguồn kinh phí đảm bảo tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng được đảm bảo luôn từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên, nguồn giảm 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 (trừ đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp) khối tỉnh, nguồn thu sự nghiệp để lại theo quy định tại dự toán năm 2024 của các huyện, thành phố và chuyển nguồn cải cách tiền lương còn dư năm 2023 sang năm 2024.

³ 05 khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP gồm: (1) Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu; (2) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí; (3) Thuế thu nhập cá nhân; (4) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu; (5) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

(4) Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; rà soát các lĩnh vực, nhiệm vụ chi để bố trí có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với khả năng giải ngân và cân đối ngân sách địa phương, đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do Trung ương và địa phương ban hành.

(5) Bố trí chi trả nợ đầy đủ, đúng hạn; quản lý chặt chẽ các khoản vay, đảm bảo an ninh tài chính; bố trí dự phòng hợp lý để xử lý các vấn đề về thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp bách về quốc phòng, an ninh.

(6) Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, UBND tỉnh đề xuất bố trí kinh phí vốn sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và UBND các huyện, thành phố để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia gồm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 75 tỷ đồng⁴; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 36,063 tỷ đồng⁵; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 26,8 tỷ đồng⁶.

(7) Về nội dung bố trí kinh phí sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học công nghệ:

Đối với chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề bố trí kinh phí bằng dự toán trung ương giao là 3.996,3 tỷ đồng. Trong đó, số kinh phí đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị là 3.724 tỷ đồng, số kinh phí còn lại chưa phân bổ do chưa có chương trình, đề án, kế hoạch... của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ phân bổ là 272,3 tỷ đồng, trong năm khi cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình, đề án, kế hoạch, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh phân bổ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

Đối với chi sự nghiệp khoa học công nghệ bố trí kinh phí là 112,3 tỷ đồng, tăng 136% so với dự toán trung ương giao. UBND tỉnh đề xuất bố trí tăng thêm 65 tỷ đồng, gồm: Kinh phí hội thảo khoa học và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ là 15 tỷ đồng; kinh phí nhiệm vụ, hội thảo các đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là 50 tỷ đồng để nhằm xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội cho phục dựng, bảo tồn và phát huy giá trị Cố đô Hoa Lư xứng tầm Đô thị Di sản Thiên nhiên kỷ tiêu biểu của đất nước và khu vực châu Á - Thái Bình Dương; kiến tạo mô hình phát triển "xanh" lấy con người làm trung tâm, lấy giá trị văn hóa và sinh thái làm nền tảng, phát triển công nghiệp văn hóa, hình thành cực tăng trưởng mới ở vùng đồng bằng sông Hồng; xác lập hình mẫu phát triển dựa trên kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển, hướng tới các chỉ số xã hội phát triển và nhân dân hạnh phúc, phát huy sức mạnh mềm thông qua mạng lưới các di sản sở hữu danh hiệu UNESCO, góp phần quan trọng để xây dựng và phát triển tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

⁴ Kinh phí bố trí cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh là 36,38 tỷ đồng; kinh phí bố trí cho các huyện, thành phố là 38,62 tỷ đồng.

⁵ Kinh phí bố trí cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh là 7,2 tỷ đồng; kinh phí bố trí cho các huyện, thành phố là 28,9 tỷ đồng.

⁶ Kinh phí bố trí cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh là 04 tỷ đồng; kinh phí bố trí cho huyện Nho Quan là 22,8 tỷ đồng.

(8) Dự toán năm 2024, UBND tỉnh đề xuất tách một số nhiệm vụ thành nhiệm vụ chi riêng do dự kiến có cả nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên và sẽ trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết sau xác định cụ thể nội dung các nhiệm vụ chi, gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình là 165 tỷ đồng⁷; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch là 55 tỷ đồng để bố trí cho các nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt sau ngày có hiệu lực của Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội (ngày 16/6/2022)⁸; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác khi có biến động về thu ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh là 562 tỷ đồng.

(9) Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, căn cứ quy định về định mức chi tiêu của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh đề xuất bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư và vốn sự nghiệp ngân sách cấp tỉnh cho các huyện, thành phố số tiền là 717,9 tỷ đồng, bao gồm:

- Kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 90,3 tỷ đồng (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 38,6 tỷ đồng; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 22,8 tỷ đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 28,9 tỷ đồng);

- Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ là 102 tỷ đồng, bao gồm: Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu là 6,8 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới là 0,4 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch là 8,1 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh là 25 tỷ đồng; Kinh phí hỗ trợ công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản với mức hỗ trợ bằng 30% số thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phát sinh bình quân năm 2021, 2022 và ước thực hiện năm 2023 là 12,8 tỷ đồng⁹; Kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư là 02 tỷ đồng; Kinh phí hỗ trợ Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố là 3,7 tỷ đồng¹⁰; Kinh phí bảo vệ và phát triển rừng bền vững là 5,7 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách là 37,5 tỷ đồng.

⁷ Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bố trí tối thiểu bằng 1% tổng chi ngân sách địa phương (khoảng 182 tỷ đồng). Đề xuất bố trí 165 tỷ đồng (kinh phí sau khi trừ tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương).

⁸ Việc khó khăn vướng mắc khi thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội và Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính là chưa xác định được cụ thể bố trí từ nguồn đầu tư công hay nguồn chi thường xuyên. Năm 2024 sẽ phân bổ chi tiết sau khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết. Đối với các nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt trước ngày Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội có hiệu lực (ngày 16/6/2022) đã được bố trí cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là 4,511 tỷ đồng.

⁹ Trong đó: Huyện Nho Quan là 1,65 tỷ đồng, huyện Gia Viễn là 4,378 tỷ đồng, huyện Hoa Lư là 1,32 tỷ đồng, thành phố Tam Điệp là 5,456 tỷ đồng.

¹⁰ Hỗ trợ cấp huyện là 100 triệu đồng, cấp xã là 20 triệu đồng/xã.

- Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi ngân sách các huyện, thành phố là 19,193 tỷ đồng¹¹. Năm 2024 là năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025, dự toán chi cân đối ngân sách các huyện, thành phố tính trên cơ sở dự toán thu ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố đã được HĐND quyết định cho giai đoạn 2023-2025. Tuy nhiên có một số địa phương có dự toán thu năm 2024 giảm so với dự toán năm 2023 khiến mặt bằng chi cân đối ngân sách huyện, thành phố giảm so với năm 2023, không đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách, chế độ và nhiệm vụ chính trị quan trọng theo phân cấp. Vì vậy đối với các địa phương này, UBND tỉnh đề xuất bố trí ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố để đảm bảo mặt bằng dự toán chi cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2024 không thấp hơn dự toán chi cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2023.

- Kinh phí bổ sung vốn đầu tư cho các huyện, thành phố là 506,4 tỷ đồng, gồm: Kinh phí hỗ trợ huyện Gia Viễn để thực hiện di chuyển các hộ dân tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn ra khỏi vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An theo Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ là 55 tỷ đồng¹²; Kinh phí hỗ trợ thành phố Tam Điệp để thực hiện Dự án cải tạo hồ chôn lấp rác cũ "Hố B" thuộc thung Quèn Khó, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp là 7 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có) là 444,4 tỷ đồng¹³.

Trên cơ sở đó, dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024 là **18.170 tỷ đồng**, tăng 2,6% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023, được phân bổ cho các nhiệm vụ, như sau:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương năm 2024 là 17.507,6 tỷ đồng, tăng 7,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023, trong đó:

1.1. Chi đầu tư phát triển là 6.932,3 tỷ đồng, tăng 2,1% so với dự toán năm 2023, đạt tỷ trọng 39,6%¹⁴ tổng chi cân đối ngân sách địa phương, cao hơn bình quân của cả nước¹⁵ trong đó:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản là 6.788,1 tỷ đồng, tăng 1,7% so với dự toán năm 2023, bao gồm:

- Chi đầu tư XD CB từ nguồn vốn đầu tư XD CB tập trung là 2.935 tỷ đồng;
- Chi đầu tư từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho địa phương vay lại là 36 tỷ đồng;

¹¹ Huyện Nho Quan là 1,678 tỷ đồng; Huyện Gia Viễn là 8,871 tỷ đồng; Huyện Hoa Lư là 2,01 tỷ đồng; Thành phố Tam Điệp là 6,634 tỷ đồng.

¹² Thực hiện Thông báo số 1289-TB/TU ngày 27/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹³ Bổ sung cho các huyện, thành phố từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các khu đất phân chia ngân sách cấp tỉnh 100%.

¹⁴ Vượt mục tiêu tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025: "tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân khoảng 28%".

¹⁵ Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2024 bình quân cả nước chiếm 32,2% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Chi đầu tư XDCCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 3.700 tỷ đồng (trong đó, chi đầu tư từ thu tiền sử dụng đất phân chia các cấp ngân sách là 1.700 tỷ đồng, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất phân chia ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% là 2.000 tỷ đồng).

- Chi đầu tư XDCCB từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 55 tỷ đồng;

- Kinh phí bổ sung vốn đầu tư cho các huyện, thành phố là 62 tỷ đồng (không bao gồm kinh phí thực hiện chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và các chi phí khác có liên quan theo quy định (nếu có) là 444,4 tỷ đồng), gồm: Huyện Gia Viễn để thực hiện di chuyển các hộ dân tại xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn ra khỏi vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An theo Quyết định số 230/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ là 55 tỷ đồng; Thành phố Tam Điệp để thực hiện Dự án cải tạo hồ chôn lấp rác cũ "Hố B" thuộc thung Quèn Khó, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp là 7 tỷ đồng.

b) Chi đầu tư, hỗ trợ vốn cho các quỹ và đầu tư phát triển khác là 144,2 tỷ đồng.

1.2. Chi thường xuyên là 9.272,3 tỷ đồng, tăng 3,9% so với dự toán năm 2023. Trong đó các chỉ tiêu tối thiểu đều đảm bảo so với mức trung ương giao, gồm chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 3.996,3 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao; Chi sự nghiệp khoa học công nghệ là 112,3 tỷ đồng, tăng 136% so với dự toán Trung ương giao.

Số chi thường xuyên còn lại là 5.163,7 tỷ đồng.

1.3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay là 3,5 tỷ đồng.

1.4. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình là 165 tỷ đồng.

1.5. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch là 55 tỷ đồng.

1.6. Chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác khi có biến động về thu ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh là 562 tỷ đồng.

1.7. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính là 01 tỷ đồng.

1.8. Dự phòng ngân sách là 516,5 tỷ đồng.

2. Chi thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung là 662,5 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư là 611,4 tỷ đồng;

- Vốn sự nghiệp là 51,1 tỷ đồng¹⁶.

¹⁶ Tổng số NSTW bổ sung vốn sự nghiệp là 3.283,3 tỷ đồng, trong đó đã cân đối chi đảm bảo mặt bằng chi NSDP là 3.232,2 tỷ đồng vào chi cân đối NSDP, còn lại là 51,1 tỷ đồng.

III. Bội chi ngân sách địa phương là 36 tỷ đồng, trong đó:

Vay lại nguồn Chính phủ vay nước ngoài để cho địa phương vay lại của Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình là 36 tỷ đồng.

IV. Số trả nợ gốc vay là 27,7 tỷ đồng, bao gồm:

- Trả nợ Dự án: Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (Vay lại vốn ngân hàng WB) là 0,199 tỷ đồng.

- Trả nợ dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ đập tỉnh Ninh Bình là 2,2 tỷ đồng.

- Trả nợ vốn vay lại vốn ODA Ngân hàng thế giới để thực hiện Dự án cấp nước vệ sinh và sức khỏe nông thôn Đồng bằng Sông Hồng là 14,164 tỷ đồng.

- Trả nợ vốn vay dự án: Xây dựng âu Kim Đài là 11,152 tỷ đồng.

B. PHÂN BỐ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 (Chi tiết theo các biểu số 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 và các phụ lục số 01, 02, 03, 04 đính kèm)

I. Nguyên tắc phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương 2024

1. Đối với dự toán chi đầu tư phát triển

1.1. Việc xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vay và trả nợ của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025;

1.2. Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án; cân đối dứt điểm đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 52 Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019. Các dự án khởi công mới được bố trí vốn phải bảo đảm bảo hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định tại Điều 53 của Luật Đầu tư công.

1.3. Việc bố trí vốn tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND ngày 27/9/2021 của HĐND tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Bảo đảm thứ tự ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công; Các khoản đến hạn phải trả của ngân sách các cấp; thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi; Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2023; Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024 theo thời gian bố trí vốn; bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp theo tiến độ được phê duyệt; Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư; trong đó, tập trung cân đối cho các dự án đầu tư cơ sở hạ

tăng phục vụ kết nối vùng, liên vùng, có sức lan toả, mở rộng không gian, tạo dư địa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, được xác định là trọng tâm cần tập trung lãnh đạo chỉ đạo để hoàn thành và tháo gỡ khó khăn trong giai đoạn 2021-2025.

2. Đối với dự toán chi thường xuyên.

- Căn cứ nhiệm vụ chính trị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của từng cơ quan, đơn vị. Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định; chỉ bảo đảm tăng chi cho các chính sách chế độ, đã được cấp có thẩm quyền ban hành và các nhiệm vụ cấp bách sẽ phát sinh năm 2024 cần phải bố trí kinh phí. Trong đó các khoản chi tiền lương, các khoản phụ cấp tính theo lương theo mức lương tối thiểu 1,8 triệu đồng/tháng. Bảo đảm bố trí chi ngân sách cho các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ theo quy định.

II. CÂN ĐỐI NGUỒN THU, DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

1. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh là 15.823 tỷ đồng, gồm:

- Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng theo phân cấp là 11.717,7 tỷ đồng, bằng 80% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 3.894,7 tỷ đồng, trong đó số bổ sung có mục tiêu hỗ trợ để đảm bảo bằng dự toán chi NSĐP là 3.232,2 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang là 210,6 tỷ đồng.

2. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh (không kể chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố) là 10.324,8 tỷ đồng, bằng dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023, gồm:

2.1. Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh là 9.669,1 tỷ đồng, tăng 3,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023, trong đó:

2.1.1. Chi đầu tư phát triển là 4.748,1 tỷ đồng, bằng 85,8% so với dự toán năm 2023, gồm:

a) Chi đầu tư XD CB là 4.603,9 tỷ đồng, bằng 84,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023, bao gồm:

- Từ nguồn vốn đầu tư XD CB tập trung là 2.348,1 tỷ đồng.

- Chi từ nguồn vốn vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho địa phương vay lại là 36 tỷ đồng.

- Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 2.177,6 tỷ đồng. Trong đó:

+ Kinh phí thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 262,2 tỷ đồng;

+ Kinh phí cấp lại số thu tiền sử dụng đất cho các huyện, thành phố đối với các khu đất đấu giá trên địa bàn các huyện, thành phố để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình, dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư và cho các xã xây dựng nông thôn mới: 261,5 tỷ đồng;

+ Kinh phí thực hiện các công trình, dự án đầu tư XDCB là 1.653,9 tỷ đồng.

- Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 42,2 tỷ đồng.

b) Chi đầu tư, hỗ trợ vốn cho các quỹ và đầu tư phát triển khác là 144,2 tỷ đồng.

2.1.2. Chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2024.

Căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức và các chế độ chính sách hiện hành, các chương trình, kế hoạch được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời đảm bảo kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương trên mức lương tối thiểu 1,8 triệu đồng/tháng, dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là 3.794,4 tỷ đồng, tăng 10,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế là 501,1 tỷ đồng, bằng 91,6%¹⁷ so với dự toán năm 2023. Đảm bảo kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 36,4 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch của tỉnh là 20,5 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh là 10 tỷ đồng; kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 10 năm Quân thể danh thắng Tràng An và kinh phí tổ chức Tuần Du lịch năm 2024 là 15 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi là 76,1 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh là 66,09 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh (*Trong đó bao gồm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã giãn, hoãn của năm 2023 chuyển sang năm 2024 là 4,78 tỷ đồng*) là 25 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Đề án xử lý, khắc phục các vị trí, điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ tỉnh là 9 tỷ đồng; kinh phí xác định giá đất cụ thể theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ là 9 tỷ đồng; đảm bảo các chương trình khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư... theo các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh.

¹⁷ Nguyên nhân do chuyển kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch thành mục riêng vì khi thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội và Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính còn khó khăn do chưa xác định được bố trí từ nguồn đầu tư công hay nguồn chi thường xuyên, trong năm 2024 UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết.

- Chi sự nghiệp môi trường là 13,1 tỷ đồng, bằng 22,4% dự toán năm 2023, nguyên nhân không thực hiện cấp lại số thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản do theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 21/3/2023 của Chính phủ quy định nguồn thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản được tính vào cân đối chung cho các nhiệm vụ chi NSNN, không tính riêng để chi cho công tác BVMT.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 1.101,7 tỷ đồng, tăng 58,7% so với dự toán năm 2023, trong đó: đảm bảo thực hiện Kế hoạch đào tạo của tỉnh là 25 tỷ đồng; kinh phí phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh là 11,9 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ trường đạt chuẩn quốc gia là 8,5 tỷ đồng, chính sách khuyến khích tài năng là 20 tỷ đồng; đảm bảo kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi giảng dạy, học tập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề là 160 tỷ đồng; Kinh phí chưa phân bổ do chưa có Chương trình, đề án, kế hoạch... của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ phân bổ là 272,3 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế là 673,9 tỷ đồng, tăng 7,4% so với dự toán năm 2023, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về y tế, dự phòng, dân số là 10 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng là 390 tỷ đồng; bố trí kinh phí lương, phụ cấp, các khoản đóng góp và chi nghiệp vụ y tế theo biên chế thực hiện hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4 thuộc lĩnh vực y tế là 5,3 tỷ đồng; đảm bảo kinh phí hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người nghèo là 2 tỷ đồng;

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ là 112,3 tỷ đồng, tăng 136%¹⁸ so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023, trong đó kinh phí thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh là 39 tỷ đồng; kinh phí hội thảo khoa học và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ là 15 tỷ đồng; kinh phí nhiệm vụ, hội thảo các đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là 50 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin là 132,3 tỷ đồng, bằng 101,4% so với dự toán năm 2023; Trong đó, đảm bảo thực hiện kinh phí tổ chức lễ hội Hoa Lư là 7,5 tỷ đồng; kinh phí bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống con người và các hoạt động văn hóa khác là 9 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình là 44,97 tỷ đồng, bằng 99,5% so với dự toán năm 2023.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao là 96 tỷ đồng, tăng 17,5% dự toán 2023. Trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động thể dục thể thao của tỉnh là 13 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội là 204,3 tỷ đồng, tăng 2,8% so với dự toán năm 2023. Trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho là 7,2 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh

¹⁸ Nguyên nhân tăng 136% so với dự toán năm 2023 là bố trí kinh phí hội thảo khoa học và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ 15 tỷ đồng và kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hội thảo các đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 50 tỷ đồng (đã được phản ánh tại trang 13, 14 Báo cáo này).

là 4 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ các đối tượng đón Tết nguyên đán là 10 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh là 40 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ mua BHXH tự nguyện cho các đối tượng là 4 tỷ đồng; Kinh phí thực hiện một số chính sách hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Ninh Bình là 6,2 tỷ đồng; kinh phí trợ cấp hằng tháng cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP là 19,6 tỷ đồng;

- Chi quản lý hành chính là 684,1 tỷ đồng, tăng 4,8% so với dự toán năm 2023. Trong đó, đảm bảo kinh phí thực hiện tổng kiểm kê tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý là 3,6 tỷ đồng; kinh phí thực hiện các Nghị quyết về chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức luân chuyển và nghỉ công tác là 36 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là 87,5 tỷ đồng; kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là 35 tỷ đồng.

- Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội là 76,1 tỷ đồng, bằng 62,5% so với dự toán năm 2023, do giảm kinh phí đảm bảo kinh phí chi trả phụ cấp cho lực lượng dân phòng đã giao dự toán chi tiết cho các huyện, thành phố; đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy và các nhiệm vụ an ninh, trật tự an toàn xã hội là 17,4 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y là 0,6 tỷ đồng.

- Chi quốc phòng là 108,8 tỷ đồng, bằng 70,3% so với dự toán năm 2023, do giảm kinh phí diễn tập phòng thủ cấp tỉnh năm 2024 không phát sinh nhiệm vụ.

- Chi khác ngân sách là 45,5 tỷ đồng, bằng 67,2% so với dự toán năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do giảm kinh phí mua ô tô; đảm bảo kinh phí mua xe ô tô là 30 tỷ đồng; Quỹ khen thưởng của tỉnh là 13,5 tỷ đồng; kinh phí thực hiện hỗ trợ các hội, liên đoàn, các tổ chức là 2 tỷ đồng.

2.1.3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính là 01 tỷ đồng.

2.1.4. Dự phòng ngân sách tỉnh là 340,1 tỷ đồng.

2.1.5. Chi trả nợ lãi vay là 3,5 tỷ đồng.

2.1.6. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình là 165 tỷ đồng.

2.1.7. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch là 55 tỷ đồng.

2.1.8. Chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác khi có biến động về thu ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh là 562 tỷ đồng.

2.2. Chi bổ sung thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ ngân sách Trung ương từ nguồn vốn đầu tư là 611,38 tỷ đồng.

2.3. Chi thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung là 44,4 tỷ đồng.

3. Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố là 5.534,2 tỷ đồng, trong đó:

- Chi bổ sung cân đối là 4.816,3 tỷ đồng.
- Chi bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp là 717,9 tỷ đồng.

III. CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ (bao gồm ngân sách huyện, thành phố và ngân sách các xã, phường, thị trấn):

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

1.1. Tổng dự toán thu ngân sách huyện, thành phố năm 2024 là 4.926,3 tỷ đồng, tăng 17,3% so với dự toán năm 2023, gồm:

- Thu nội địa không gồm tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết là 1.213,5 tỷ đồng, tăng 23,6% so với dự toán năm 2023.
- Thu tiền sử dụng đất là 3.700 tỷ đồng, tăng 23,3% so với dự toán năm 2023.
- Thu xổ số kiến thiết là 12,8 tỷ đồng, bằng 96,2% so với dự toán năm 2023.

1.2. Số thu ngân sách các huyện, thành phố được hưởng năm 2024 là 7.845,2 tỷ đồng. Bao gồm:

- Tổng số thu ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp dự toán năm 2024 là 1.951,2 tỷ đồng.
- Thu trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố là 5.534,2 tỷ đồng, gồm:
 - + Bổ sung cân đối là 4.816,3 tỷ đồng.
 - + Bổ sung có mục tiêu để thực hiện chế độ chính sách mới, một số nhiệm vụ tỉnh giao là 717,9 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2023 chuyển sang là 359,8 tỷ đồng.

2. Về dự toán chi ngân sách các huyện, thành phố:

Tổng chi ngân sách huyện, thành phố năm 2024 là 7.845,2 tỷ đồng, gồm:

2.1. Chi đầu tư phát triển là 2.184,2 tỷ đồng, tăng 74,3% dự toán năm 2023, bao gồm:

- Chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn tập trung là 587 tỷ đồng;
- Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 1.078 tỷ đồng;
- Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 12,8 đồng;
- Chi bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư ngân sách tỉnh: 506,4 tỷ đồng

2.2. Chi thường xuyên là 5.477,8 tỷ đồng, bằng dự toán năm 2023.

2.3. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu là 6,8 tỷ đồng.

2.4. Dự phòng ngân sách là 176,4 tỷ đồng.

C. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc bứt phá để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. Trước diễn biến khó lường của kinh tế thế giới cũng như trong nước, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tận dụng mọi thời cơ, động lực để phát triển. Trên tinh thần đó, để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024 đã được HĐND tỉnh quyết định, đề nghị các ngành, các cấp tập trung tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt ngay từ đầu năm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN năm 2024 của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, cụ thể hóa bằng các văn bản phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội địa phương để các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành dự toán thu để đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên theo dõi, dự báo đúng tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đề xuất các giải pháp điều hành chủ động, linh hoạt, xử lý tốt các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo cân đối ngân sách.

2. Quyết liệt thực hiện các giải pháp tăng thu, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về thu ngân sách nhà nước, tăng cường công tác quản lý thu.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, xử lý thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu thông tin chống chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế.

- Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho ngân sách.

- Tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý thuế, hải quan, cải cách thủ tục hành chính nhằm thu hút thêm các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn về làm thủ tục, góp phần tăng thu NSNN.

3. Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi đầu tư công theo Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, ưu tiên nguồn lực thực hiện các khâu đột phá và chương trình trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025; các công trình trọng tâm, trọng điểm; các nhiệm vụ quan trọng của địa phương theo hướng bền vững, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tránh thất thoát, lãng phí, phát huy vai trò đầu tư công để thu hút các nguồn lực xã hội. Xác định đẩy nhanh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình, dự án trọng điểm là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Quản lý chặt chẽ chi thường xuyên, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện dành nguồn cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII, ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm các nhiệm vụ về an ninh, quốc phòng, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu.

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ bội chi, nợ công. Các khoản vay mới vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên, bố trí thanh toán trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn.

- Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, bố trí nguồn vốn đúng tính chất; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN; tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước, chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII).

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đấu thầu, đặt hàng.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành giá; tăng cường thanh tra, kiểm tra giá để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý nhất là đối với nguyên vật liệu quan trọng, mặt hàng thiết yếu. Kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, thao túng thị trường.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính kết hợp chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử; tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng tính công khai, minh bạch.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./*la*

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Các Ban của HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Lưu: VT, VP2, VP5.
- PTT_VP5_BCUB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Song Tùng